

UBND XÃ BÌNH SƠN
TRƯỜNG THCS BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 62 /KH-THCS

Bình Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2025.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT, ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của BGDĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Quyết định số 629/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 625/SGDĐT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi; Công văn 487/UBND ngày 27/8/2025 của UBND xã Bình Sơn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 03/9/2025 của UBND xã Bình Sơn về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn xã Bình Sơn;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị, trường THCS Bình Dương xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài.

1.1. Thời cơ.

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

- Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

- Bình Dương- xã Bình Sơn đã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao; Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng VHXXH, của UBND xã Bình Sơn đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng đảm bảo nhu cầu của đơn vị để thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018.

1.2. Thách thức.

- Năm đầu tiên của Giai đoạn nước ta thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính và triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp nên có nhiều điểm mới và cấp bách. Mặt khác, yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi. Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường phải vươn lên đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, học sinh giỏi. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “Trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, mua sắm đã nhiều năm nên việc sử dụng chưa đạt hiệu quả cao...

- Hầu hết học sinh là con nông dân, ngư dân, gia đình còn nhiều khó khăn nên ý thức tự học, tự rèn chưa cao. Việc học bài, chuẩn bị bài trước khi đến lớp còn hạn chế.

- Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đầy đủ về đổi mới giáo dục. Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; một số phụ huynh kinh tế còn khó khăn, đi làm ăn xa, chưa quan tâm đến việc học tập của con em.

2. Bối cảnh bên trong nhà trường.

2.1.1. Đặc điểm, tình hình nhà trường:

a. Thông tin nhân sự:

Nhân sự	Tổng số	Trong đó nữ	Chia theo chế độ lao động			
			Biên chế		Hợp đồng	
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ
Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	29	24	29	24	0	0
* Số Đảng viên	20	17	20	17	0	0
Chia ra: - Đảng viên là giáo viên	16	14	16	14		

- Đảng viên là cán bộ quản lý	2	1	2	1		
- Đảng viên là nhân viên	2	2	2	2		
- Giáo viên	23	19	23	19	0	0
*Số giáo viên chia theo chuẩn đào tạo						
Chia ra: - Đạt chuẩn	20	17	20	17		
- Chưa đạt chuẩn	3	2	3	2		
*Tham gia bồi dưỡng thường xuyên	23	19	23	19		
*Số giáo viên chia theo trình độ đào tạo						
Chia ra: - Đại học	20	17	20	17		
- Cao đẳng	3	2	3	2		
*Số giáo viên chia theo nhóm tuổi	23	19	23	19	0	0
Chia ra: - Dưới 31	1	1	1	1		
- Từ 31- 35	1	1	1	1		
- Từ 36- 40	5	5	5	5		
- Từ 41- 45	4	3	4	3		
- Từ 46- 50	4	3	4	3		
- Từ 51- 55	6	5	6	5		
- Từ 56- 60	2	1	2	1		
*Số giáo viên theo môn dạy	23	19	23	19		0
Chia ra: - Giáo dục thể chất	1	1	1	1		
- Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1		
- Nghệ thuật (Mỹ thuật)	1	1	1	1		
- Tin học	1		1			
- Tiếng dân tộc						
- Tiếng Anh	3	3	3	3		
- Tiếng Pháp						
- Ngữ Văn	4,5	3,5	4,5	3,5		
- Lịch sử& Địa lý (Lịch sử)	0,5	0,5	0,5	0,5		
- Lịch sử& Địa lý (Địa lý)	1	1	1	1		
- Toán học	3,5	2,5	3,5	2,5		
- KHTN (Vật lý)	1		1			
- KHTN (Hóa học)	1	1	1	1		
- KHTN (Sinh học)	2	2	2	2		
- GD công dân	0,5	0,5	0,5	0,5		
- Công nghệ (Kỹ thuật CN)	1	1	1	1		
- Công nghệ (Kỹ thuật NN)	1	1	1	1		
- Công nghệ						
- Môn học khác						
- Số giáo viên chuyên trách Đoàn/Đội	1	1	1	1		
- Cán bộ quản lý						
Tổng số	2	1	2			
Chia ra: - Hiệu trưởng	1		1			
- Phó hiệu trưởng	1	1	1	1		
Trình độ đào tạo Hiệu trưởng						
- Đại học	1		1			
Trình độ đào tạo Phó Hiệu trưởng						
- Đại học	1	1	1	1		

-Nhân viên					
Tổng số	4	3	3	3	1
Trong đó: + Nhân viên Văn thư	1	1	1	1	
+ Nhân viên kế toán	1	1	1	1	
+ Nhân viên y tế					
+ Nhân viên Thư viện	1	1	1	1	
+ Nhân viên Thiết bị					
+ Bảo vệ	1				1
+ Nhân viên khác					

b. Thông tin về lớp học

Loại lớp	Tổng số	Chia ra			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số	12	3	3	3	3
Trong TS: - Lớp bán trú	0				
- Lớp học 2 buổi/ngày	0	3	3	3	3
- Lớp học trên 5 buổi/tuần	0				
- Lớp có HS khuyết tật học hòa nhập	0				
- Lớp có học sinh học nghề	0				

Số lớp theo môn học

Trong TS: - Tin học	12	3	3	3	3
- Tiếng dân tộc	0				
- Tiếng Anh	12	3	3	3	3

c. Thông tin về học sinh:

Loại học sinh	Tổng số	Chia ra			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số học sinh	453	110	113	131	99
Trong TS: + Nữ	207	52	48	56	51
+ Dân tộc	0				
+ Nữ dân tộc	0				
*Số học sinh tuyển mới	110	110			
Trong TS: + Nữ	52	52			
+ Học sinh khuyết tật	0				
*Số HS lưu ban năm trước	1			1	
Trong TS: + Nữ	1			1	
- Số học sinh chuyển đi trong hè	0				
- Số học sinh chuyển đến trong hè	7		3	2	2
- Số học sinh bỏ học trong hè	1	1			
Trong TS: + Nữ	1	1			
Nguyên nhân bỏ học					
Trong TS:					
+ Học lực yếu kém					
+ Nguyên nhân khác	1	1		1	
Số học sinh học ngoại ngữ	453	110	113	131	99
Trong TS: - Tiếng Anh	453	110	113	131	99
- Tiếng Pháp	0				

- Số học sinh là Đoàn viên	0				
- Số học sinh là Đội viên	453	110	113	131	99
- Số học sinh khuyết tật học hoà nhập					
- Số học sinh học nghề					
- Số học sinh học Tin học	453	110	113	131	99
- Số học sinh phổ thông DT bán trú(**)					
Số học sinh theo độ tuổi(***)	453	110	113	131	99
Chia ra:					
- Dưới 11 tuổi					
- 11 tuổi	108	108			
- 12 tuổi	114	2	112		
- 13 tuổi	126		1	125	
- 14 tuổi	104			6	98
- Trên 14 tuổi	1				1
Số học sinh nữ theo độ tuổi(***)	205	48	56	52	49
Chia ra:					
- Dưới 11 tuổi					
- 11 tuổi	48	48			
- 12 tuổi	56		56		
- 13 tuổi	50			50	
- 14 tuổi	51			2	49
- Trên 14 tuổi					

d. Thông tin về cơ sở vật chất:

*. Khối phòng học, phòng bộ môn	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng học theo chức năng	17	17				
Chia ra: - Phòng học văn hoá	12	12				
- Phòng học bộ môn	5	5				
Tr.đó: + Phòng bộ môn Vật lý-Công nghệ	1	1				
+ Phòng bộ môn Hoá-Sinh	1	1				
+ Phòng bộ môn Tin học	1	1				
+ Phòng Nghe nhìn	1	1				
+ Phòng học nhạc	1	1				
Số chỗ ngồi	Số lượng	Trong đó				
		Làm mới		Cải tạo		
Số chỗ ngồi trong phòng học văn hoá	480				480	
*. Khối phòng phục vụ học tập	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng chia theo chức năng	5	5				
Chia ra: - Thư viện	1	1				
- Phòng thiết bị giáo dục	1	1				
- Phòng Đoàn Đội	1	1				
- Phòng truyền thống	1	1				
- Phòng khác	1	1				

C. Khối phòng khác	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng theo chức năng	5	5				
Chia ra: - Phòng y tế học đường	1	1				
- Khu vệ sinh dành cho giáo viên	2	2				
- Khu vệ sinh dành cho HS nam	1	1				
- Khu vệ sinh dành cho HS nữ	1	1				
*. Khối phòng hành chính quản trị	Số lượng	Chia ra				
		Kiên cố		Bán k.cố		Tạm
		Tổng số	Làm mới	Tổng số	Làm mới	
Số phòng chia theo chức năng	7	7				
Chia ra: - Phòng Hiệu trưởng	1	1				
- Phòng Phó hiệu trưởng	1	1				
- Phòng họp Hội đồng	1	1				
- Văn phòng	1	1				
- Phòng TVTLHĐ	1	1				
- Phòng Tổ KHTN	1	1				
-Phòng Tổ KHXH	1	1				

2.1.2. Điểm mạnh, điểm yếu của Nhà trường.

a. Điểm mạnh.

-Luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT, Phòng VHXXH về thực hiện nhiệm vụ năm học

-Trường đã được Sở GD&ĐT Quảng Ngãi Kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2; UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 6/2020. Hệ thống kết nối Internet đảm bảo nên việc tiếp cận CNTT của cán bộ viên chức được thuận lợi và đồng đều.

-Nền nếp nhà trường đã được củng cố và duy trì; cán bộ, giáo viên và nhân viên làm việc nghiêm túc, hiệu quả; học sinh cơ bản chấp hành tốt kỷ cương nền nếp và nội qui nhà trường, có ý thức vươn lên trong học tập.

-Tỷ lệ giáo viên/lớp: đảm bảo theo quy định.

-Về trình độ chuyên môn: có trên 87% GV đạt chuẩn (theo Luật GD 2019). Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình trong công tác; có tinh thần tự giác học tập nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

-Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh: Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế; có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ; có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn,

-Nhà trường tiến hành triển khai đến toàn thể giáo viên trong nhà trường từng bước điều chỉnh phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

-Hàng năm, trường đều đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến". Riêng 5 năm liên tục gần đây (2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025) trường đạt danh hiệu "Tập

thể lao động xuất sắc". Năm học 2021-2022 và 2023-2024 trường được UBND tỉnh tặng bằng khen; 03 năm liên tục (năm học 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025) trường được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

b. Điểm yếu.

-Nhà trường còn cơ cấu thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn nên trong công tác phân công và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp những khó khăn nhất định, nhất là đối với giáo viên dạy các môn KHTN (phải dạy song song các chủ đề ở khối lớp 7,8 và 9), Lịch sử & Địa lý.

-Còn gần 13% giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn theo quy định của Luật GD 2019. Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Một số GVBM chưa chú trọng đến giáo dục đạo đức học sinh; vẫn còn học sinh vi phạm nội qui của nhà trường.

-Do tuyển sinh đại trà nên chất lượng đầu vào của học sinh còn thấp. Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm, kỹ năng sống còn hạn chế.

-Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

-Ngân sách nhà nước cấp đáp ứng nhu cầu tối thiểu chi hoạt động chuyên môn; công tác xã hội hóa chưa đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng. Diện tích sân chơi, bãi tập của nhà trường chưa được xây dựng hoàn thành nên làm ảnh hưởng đến sự vui chơi và công tác giáo dục thể chất và sinh hoạt ngoại khóa cho học sinh.

3. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG.

Chủ đề năm học: “Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”

-Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

-Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9.

-Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

-Trường có chất lượng giáo dục tốt của xã Bình Sơn.

3.1. Định hướng thực hiện chương trình dạy học.

* Dạy học 35 tuần. (Từ 06/9/2025 đến 25/5/2026).

- Học kỳ 1: Có 18 tuần thực học, bắt đầu từ 06/9/2025 đến 17/01/2026.

+ Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 05/11/2025 đến 15/11/2025.

+ Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 02/01/2026 đến 10/01/2026.

- Học kỳ 2: Có 17 tuần thực học, bắt đầu từ 18/01/2026 đến trước 26/5/2026.

+ Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 20/3/2026 đến 30/3/2026.

+ Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 15/5/2026 đến 22/5/2026.

* Khung chương trình môn học.

(có kế hoạch dạy học các môn học lớp 6,7,8,9 kèm theo)

-Thực hiện chương trình GDPT mới năm 2018 (theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông); Công văn số 625/SGDDT-GDTrH ngày 19/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Công văn số 578/SGDDT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 03/9/2025 của UBND xã Bình Sơn về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn xã Bình Sơn.

Môn/ Tuần		T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	T 8	T ⁸ 9	T 10	T 11	T 12	T 13	T 14	T 15	T 16	T 17	T 18	Tổng thời lượng /môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1.5	1.5	27
	Địa lý	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1.5	1.5	27
Khoa học tự nhiên	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	26
	Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	28
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN+HN (Hoạt động GD bắt buộc)		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH - HỌC KỲ II

Môn/ Tuần		T 19	T 20	T 21	T 22	T 23	T 24	T 25	T 26	T 27	T 28	T 29	T 30	T 31	T 32	T 33	T 34	T 35	Tổng thời lượng /môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	25
	Địa Lý	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	26
Khoa học tự nhiên	Lý	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	21
	Hóa	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	30
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN+HN (Hoạt động GD bắt buộc)		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

-Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn 5512); các phụ lục kèm theo Công văn

5512 được sử dụng để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy (giáo án).

Riêng đối với môn KHTN: Dạy học cuốn chiếu các chủ đề ở khối lớp 6, dạy học song song các chủ đề theo phân môn (Hóa, Lý, Sinh) ở khối lớp 7, 8 và 9

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (06 buổi sáng và 04 buổi chiều). Buổi 1 học chính khoá, buổi 2 tổ chức các hoạt động Trải nghiệm theo chủ đề, GDNGLL; bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém...

* Phân phối chương trình Buổi 1 ((theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)

* Phân phối chương trình Buổi 2.

* Dạy học Chuyên đề: 3 tiết/tuần/lớp

- Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS chưa đạt: 6 tiết/tuần/lớp (dạy 3 bộ môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng anh. Mỗi môn 2 tiết/tuần).

(có kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày kèm theo)

3.2. Định hướng tổ chức hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm.

- Thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chủ đề (gồm có 09 chủ đề/năm học) với thời lượng 105 tiết. Mỗi tuần có 03 tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được chia đều cho 03 hình thức hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ (35 tiết), hoạt động giáo dục theo chủ đề (35 tiết) và Sinh hoạt lớp (35 tiết). Các hình thức hoạt động được triển khai thực hiện cụ thể như sau:

* **Đối với sinh hoạt dưới cờ:**

Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hoá nhà trường, nói chuyện theo chủ đề, tuyên truyền các vấn đề xã hội, các dịch bệnh, văn hoá giao thông, giáo dục kỹ năng sống ... với hình thức tổ chức và nội dung hoạt động sẽ thể hiện rõ trong từng tuần *(theo sách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp)*. Giao cho TPT Đội phối hợp với GVCN, các tổ chức trong và ngoài nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động để tham mưu cho Hiệu trưởng các nội dung, hình thức tổ chức để thực hiện trong tháng.

* **Đối với hoạt động giáo dục theo chủ đề:** Nhà trường phân công cho giáo viên có năng lực giảng dạy theo sách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào thời khoá biểu trong tuần.

* **Đối với sinh hoạt lớp:** Giao cho GVCN phụ trách để tổ chức các hoạt động cụ thể như sau:

Tổ chức tổng kết đánh giá các hoạt động trong tuần và triển khai các hoạt động trong thời gian đến. Sinh hoạt lớp theo chủ đề *(theo sách hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp)* kết hợp với việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hình thức phong phú như: Đóng kịch theo các tiểu phẩm trong chương trình đã học, thi kể chuyện theo chủ đề, thi hát, hò, vè... Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động phong trào trong nhà trường để cho tất cả các hoạt sinh trong lớp cùng tham gia.

(Có kế hoạch giáo dục môn Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp kèm theo)

3.3. Các hoạt động ngoại khoá.

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cô, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại Lăng mộ ông Lấp biển, các làng nghề truyền thống của ngư dân tại địa phương và tham quan Lăng vạ cá ông.

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

3.4. Câu lạc bộ:

3.4.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh:

- Mỗi học kì tổ chức cho học sinh sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.
- Nội dung, hình thức tổ chức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

3.4.2. Câu lạc bộ thể thao:

- Tổ chức câu lạc bộ bóng rổ, bóng chuyền, bóng đá và cầu lông.
- Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào buổi chiều thứ 4 và thứ 6 hàng tuần.
- Tổ chức cho học sinh thi đấu giao lưu giữa các lớp.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung GD địa phương cho học sinh.

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/ tuần.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy học những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, kinh tế, địa lí, xã hội, môi trường của địa phương.
- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu dạy học của tỉnh Quảng Ngãi đã điều chỉnh, bổ sung (sau sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp).

3.6. Định hướng thực hiện tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục theo Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; pháp luật về phòng chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục giới, quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số ...

(có Kế hoạch lồng ghép của các môn học kèm theo)

3.7. Định hướng thực hiện hoạt động lồng ghép giới:

- Lồng ghép giới vào các hoạt động dạy học: Trong các môn học KHTN(Sinh), GD CD và HĐ TNHN (có kế hoạch chi tiết kèm theo).
- Lồng ghép giới vào các hoạt động cụ thể: *(Có kế hoạch ngoài giờ kèm theo)*.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG.

1. Mục tiêu chung:

1- Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học phổ thông; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch bệnh, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình giáo dục phổ thông 35 tuần của Bộ GD&ĐT và khung thời gian năm học 2025-2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và của xã Bình Sơn.

2- Thực hiện Chương trình GDPT 2028 (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2028/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và tổ chức dạy 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp, bảo đảm hoàn thành Chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3- Thực hiện hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

4- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

5- Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục. Tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí về KĐCLGD để chuẩn bị tham mưu cho các cấp đầu tư, xây dựng trường THCS Bình Dương đạt chuẩn kiểm định giáo dục mức độ 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức 2 vào năm tiếp theo.

6- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỉ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

7- Tổ chức tốt các phong trào thi đua trong nhà trường; thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

2. Mục tiêu (Chỉ tiêu) cụ thể:

2.1.1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

2.1.1.1. Thực hiện các cuộc vận động:

- 100% CB-GV-NV thực hiện tốt nề nếp, tác phong trong nhà giáo và học sinh, quy tắc ứng xử của trường; 100% gia đình CB-GV-NV được công nhận “gia đình văn hóa”.

- 100% CB-GV thực hiện tốt các mô hình “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” do đơn vị đề ra đó là: Mô hình “*Gom sách cũ, trao kiến thức mới*”, Mô hình “*Tiếp bước đến trường*”, Mô hình “*Nâng bước em đi*”, Mô hình “*Nói không với rác thải nhựa trong trường học*”; mô hình “*Quy chuẩn văn hóa trên mạng xã hội*” do Công an xã phát động và mô hình “*Mẹ đỡ đầu*” do Hội LHPN xã phát động.

- 100% CB-GV-NV hưởng ứng và thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 15-KH/ĐU ngày 16/9/2025 của Đảng ủy xã Bình Sơn;

- Vận động CB-GV và học sinh thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống dịch bệnh; tham gia hiến máu nhân đạo... theo chỉ tiêu được giao.

- 100% CB, GV, NV chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, các qui định của ngành và của cơ quan, hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo qui định trong qui chế làm việc của nhà trường.

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

2.1.1.2. Thực hiện các phong trào thi đua: Tham gia đầy đủ các Hội thi của ngành tổ chức và đạt kết quả cao. Cụ thể:

*** Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

- Có ít nhất 02 cán bộ, giáo viên tham gia “*Hướng dẫn HS thi KHKT*” cấp xã.

- Tham gia đầy đủ các Hội thi do Ngành cấp trên tổ chức.

*** Đối với học sinh:**

Dự thi cấp Quốc gia:

- Có ít nhất 01 học sinh dự thi đạt giải.

Dự thi cấp tỉnh:

- Đạt ít nhất 01 giải môn GTBMTCT lớp 9.
- Đạt ít nhất 12 giải HSG lớp 9.
- Tham gia dự thi IOE cấp tỉnh đạt 8 giải.
- Đạt ít nhất 1 giải/môn các môn thi khác (nếu có tổ chức).

Dự thi cấp xã:

- Đạt ít nhất 02 giải môn GTBMTCT lớp 9.
- Đạt 36 giải HSG các môn văn hóa. Riêng khối 9 đạt 20 giải.

Trong đó: Các môn khoa học tự nhiên đạt 24 giải, trong đó khối 9: 13 giải; các môn khoa học xã hội 12 giải, trong đó khối 9: 07 giải.

- Tham gia dự thi IOE cấp xã đạt 16 giải.
- Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật giành cho HS khối 8,9; thi ATGT cho nụ cười ngày mai (nếu có); thi vẽ tranh... đạt ít nhất 01 giải/môn.
- Học sinh tham gia dự thi các môn GDTC đều đạt giải (xếp từ vị thứ 4 trở lên trong toàn xã).

2.1.2. Thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học.

2.1.2.1. Công tác duy trì và giữ vững số lượng.

- Đảm bảo số lớp và số học sinh theo kế hoạch đầu năm học, tỉ lệ học sinh bỏ học trong năm chiếm dưới 0,5%.

2.1.2.2. Xếp loại 2 mặt giáo dục của học sinh toàn trường.

* Về rèn luyện: Loại Tốt: 80%; loại Khá: 20 %, không có học sinh xếp loại Đạt.

* Về học tập: Loại Tốt: 25% (trong đó: Loại xuất sắc: 10%); loại Khá: 35%; loại Đạt: 35%; loại Chưa đạt: 5%.

* Học sinh lớp 9 được công nhận Tốt nghiệp THCS trên 98%.

2.1.2.3. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh lớp 9, vận động được ít nhất 6 học sinh không dự thi vào lớp 10 PTTH công lập.

2.1.2.4. Thi tuyển vào lớp 10 năm học 2026-2027, có 90% học sinh trúng tuyển vào lớp 10 các trường công lập. Trong đó, môn Ngữ văn có 60% đạt điểm 5 trở lên; môn Toán có 50% đạt điểm 5 trở lên; môn Tiếng anh có 35% đạt điểm 5 trở lên.

2.1.2.5. Công tác khác:

- Tổ chức 01 lần Hội trại nhân dịp 26/3 hoặc 30/4 cho học sinh toàn trường.
- Mỗi lớp tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế tại các địa phương trong tỉnh ít nhất 01 lần/năm học.
- Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức chuyến tham quan ngoại tỉnh cho học sinh tham gia các Hội thi đạt từ giải Ba cấp xã trở lên.

2.1.3. Công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

- 100% CBQL, GV và nhân viên có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số để phục vụ công việc;

- 100% CBQL và GV tham gia tốt chương trình bồi dưỡng thường xuyên, tham gia tốt các lớp tập huấn do Ngành và trường tổ chức.

- Có ít nhất 01 giáo viên tham gia các lớp đại học để nâng chuẩn trình độ chuyên môn đào tạo; 01 giáo viên tham gia lớp TCLLCT và 01 giáo viên tham gia bồi dưỡng CBQL trường học; 02 giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng đối tượng 4 và 04 cán bộ, giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng chính trị do xã tổ chức.

- Có ít nhất 05 giáo viên, nhân viên tham gia viết Đề tài SKKN.

- 100% giáo viên tham gia xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch giáo dục môn học một cách hợp lý, chấp hành tốt các qui chế, qui định về chuyên môn.

- 100% giáo viên được phân công bồi dưỡng học sinh giỏi đều có học sinh đạt giải.

- Xếp loại hồ sơ: 100% GV Đạt trở lên.

- Xếp loại giảng dạy (Qua hội giảng, kiểm tra, dự giờ đột xuất, lấy lần sau cùng làm căn cứ):
Loại Giỏi: trên 90 %, còn lại là Khá .

- Chất lượng giảng dạy từng bộ môn:

* *Toán, Văn, Anh*: 85% Đạt trở lên (Riêng các lớp 6B,7B,8B,9B: 100% Đạt trở lên)

* *Các môn khác*: 95% Đạt trở lên (Riêng các lớp 6B,7B,8B,9B: 100% Đạt trở lên)

* *Các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, HĐTN HN, GDDP*, có ít nhất 98 % học sinh được đánh giá Đạt (Riêng các lớp 6B,7B,8B,9B: 100% Đạt).

- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ít nhất 2 lần/HK/tổ.

- Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề: 1 lần/HK/tổ.

- Sinh hoạt chuyên môn về việc nâng cao chất lượng đại trà tối thiểu 2 lần/năm/trường.

- Thao giảng rút kinh nghiệm ở trường 2 lần (*Theo tổ hoặc nhóm bộ môn*).

- Dự giờ để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy:

+ Giáo viên: 1 tiết/tháng.

+ LĐ, Quản lý tổ CM: 2 tiết/tháng.

- Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh 1 lần/HK.

2.1.4. Công tác xây dựng và củng cố các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia.

- Giữ vững các tiêu chí của trường Đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2 và tự đánh giá cơ sở giáo dục mức độ 3.

2.1.5. Công tác duy trì, nâng cao chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Rà soát, điều tra bổ sung các đối tượng trong độ tuổi, giữ vững chuẩn PCGD THCS mức 3;

- Tỷ lệ Thanh thiếu niên có bằng THCS trên 98%.

2.1.6. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học.

- 100% giáo viên ứng dụng được công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách hợp lý; thực hiện đảm bảo số tiết dạy trực tuyến, số tiết dạy tại thư viện theo kế hoạch đã xây dựng.

- 100% CB, GV, NV biết trao đổi thông tin qua mạng, sử dụng các phần mềm để dạy trực tuyến; sử dụng phần mềm SMAS 4.0 và hồ sơ điện tử: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử... Truy cập thường xuyên trang Website của trường để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy..

- Giới thiệu và khuyến khích học sinh sử dụng hiệu quả phần mềm tự học ở nhà; khuyến khích phụ huynh tham gia sổ liên lạc điện tử để kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình học tập của con em (phần đầu có 100% PHHS tham gia)

2.1.7. Công tác xây dựng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, văn phòng.

- Tham mưu cho lãnh đạo địa phương và vận động các mạnh thường quân cải tạo khu trải nghiệm dưới gốc cây Dầu Lai; cải tạo sân bóng đá, làm mới nhà xe cho giáo viên và học sinh, bổ sung bàn ghế ngồi cho học sinh...

- Mua sắm bổ sung ti vi, máy tính để bàn, nâng cấp hệ thống kết nối Internet và các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học (kể cả dạy học trực tiếp hay trực tuyến), nhất là thực hiện chuyển đổi số và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên sử dụng và phát huy tốt các phòng máy và ti vi, nhất là phòng nghe nhìn để phục vụ giảng dạy, cụ thể:

+ Đối với giáo viên dạy bộ môn: Sử dụng thường xuyên ti vi trong các phòng học.

+ Đối với giáo viên Tiếng anh: Dạy tại phòng nghe nhìn ít nhất 1 lần/tuần.

+ Các giáo viên khác: Dạy tại phòng nghe nhìn ít nhất 1 lần/tháng.

- Thực hiện đầy đủ các tiết thực hành trong phân phối chương trình.

- Tiếp tục bổ sung ngân hàng sách cho thư viện (nhất là thực hiện quy đổi SGK cũ để cho học sinh mượn học) và đưa thư viện vào hoạt động có hiệu quả.

- Văn phòng thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác; quản lý và lưu trữ tốt các phần mềm, các loại hồ sơ theo quy định.

2.1.8. Công tác tài vụ.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên và học sinh theo quy định.

- Thu chi đúng nguyên tắc, hồ sơ, chứng từ đầy đủ, trung thực. Thực hiện niêm yết công khai tài chính 2 lần/năm, thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đề ra.

2.1.9. Công tác kiểm tra nội bộ.

Thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra định kỳ và chuyên đề theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ của trường, cụ thể:

- Tự kiểm tra hồ sơ quản lý chuyên môn của nhà trường 02 lần/ năm; kiểm tra Tài chính 01 lần/năm..

- Lãnh đạo nhà trường kiểm tra hồ sơ Tổ chuyên môn, hồ sơ GV vào tháng 11 và tháng 4.

- Tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ của giáo viên vào tháng 10 và tháng 03.

- Kiểm tra toàn diện: 8/24 giáo viên (tỉ lệ 33,3 %), 1/3 nhân viên (tỉ lệ 33,3 %)

2.1.10. Công tác phối hợp giữa nhà trường và các đoàn thể:

- Chi đoàn giáo dục, đội TNTP Hồ Chí Minh tích cực, chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục toàn diện của đơn vị.

- Tham gia đầy đủ các kỳ thi VHVN-TDĐT do ngành tổ chức (nếu có) và đạt giải.

2.1.11. Công tác đánh giá phân loại, thi đua khen thưởng.

* Xếp loại viên chức cuối năm học:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20%

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80%

* Đánh giá chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp loại Tốt: 50%.

- Xếp loại Khá: 40%

- Xếp loại Đạt : 10%

* Kết quả thi đua, khen thưởng cuối năm học.

- Đối với cá nhân: Cuối năm học có 100 % Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu "**Lao động tiên tiến**". Trong đó: có ít nhất 05 CSTĐ cấp cơ sở, có 03 đ/c được UBND xã khen.

- Đối với tập thể:

+ Trường đạt danh hiệu "**Tập thể lao động xuất sắc**", được UBND xã khen.

+ Liên đội: Đạt Liên đội mạnh cấp xã, được Hội đồng Đội xã khen.

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông của Nhà trường đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 578/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1404/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của từng nhóm bộ môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

b) Tổ chức cho các nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường: sắp xếp thời khóa biểu nhàn hơn cho

cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên theo hướng dẫn tại Công văn số 2485/SGDDT-GDTrH ngày 13/11/2023 của Sở GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, Lịch sử & Địa lý, hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp. Tiếp tục thực hiện Chương trình ngoại ngữ theo Chương trình GDPT 2018.

c) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các nội dung giáo dục pháp luật về ATGT; phòng chống tham nhũng, tiêu cực và đạo đức liêm chính; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kĩ năng chuyển đổi và các nội dung lồng ghép khác.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tham gia thi đấu các môn thể thao do ngành tổ chức nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học.

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo Phụ lục IV kèm theo hướng dẫn tại Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT, bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1386/SGDDT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và THPT; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định

kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1386/SGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GD&ĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ chung đề, chung thời gian cho tất cả học sinh trong cùng khối lớp đối với các bộ môn đánh giá cho điểm.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

(Có Kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá định kì kèm theo)

1.4. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi.

- Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức các kì thi chọn Học sinh giỏi các môn văn hóa, thi IOE cấp trường. Tăng cường bồi dưỡng cho học sinh để dự thi đạt kết quả cao.

- Tham gia đầy đủ các Hội thi do ngành cấp trên tổ chức. Tích cực triển khai công tác nghiên cứu khoa học đối với học sinh trung học; động viên học sinh khối 8;9 tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật, thi ý tưởng khởi nghiệp...

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thi thí nghiệm - thực hành và các hội thi, hoạt động chuyên môn khác do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT triển khai góp phần phát triển năng lực học sinh.

- Khuyến khích giáo viên tham gia các hội thi do nhà trường và Phòng GD&ĐT tổ chức.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS.

2.1. Xây dựng cảnh quang trường học.

- Tiếp tục tham mưu các cấp đầu tư nguồn lực xây dựng, chỉnh trang cơ sở vật chất trường học, tạo cảnh quang trường học xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2.2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, nhất là đối với giáo viên dạy các môn học tích hợp như: KHTN, Lịch sử & Địa lý và các môn học khác nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

- Vận động, tạo điều kiện để giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi

đường thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho CBQL, GV và nhân viên có hiểu biết về chuyển đổi số, cơ kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số để phục vụ công việc;

- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý,... đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định..

2.3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tạo và phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2.4. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt.

a) Công tác Bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Xây dựng Kế hoạch tuyển chọn học sinh học sinh giỏi ở các khối lớp 8;9 của từng môn theo đề nghị của giáo viên, nguyện vọng tự giác của học sinh. Nhà trường xét duyệt, lập danh sách phân công giáo viên tham gia bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.

- Phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên trong Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời có những chỉ đạo để công tác bồi dưỡng học sinh giỏi thực hiện đúng kế hoạch. Định kỳ hàng tháng tổ chức họp sơ kết, rút kinh nghiệm, động viên đội tuyển tham gia ôn tập nhằm đạt kết quả cao.

- Tổ chức thi HSG cấp trường đợt 1 vào thời gian nửa tháng 9/2024, đợt 2 sau khi có kết quả thi đợt 1 cấp huyện. Chọn lựa thành lập đội tuyển tiếp tục bồi dưỡng tham gia thi cấp huyện.

- Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong các cuộc thi; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

(có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi kèm theo)

b) Công tác phụ đạo học sinh chưa đạt.

- Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt và triển khai đến toàn thể giáo viên ngay từ tháng 10/2024.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác phụ đạo học sinh yếu. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, bỏ học (không để học sinh bỏ học vì yếu, kém).

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng chương trình phụ đạo phù hợp với thời khóa biểu. Chú ý động viên, tạo cơ hội cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa. Tổ chức học tập theo nhóm tạo điều kiện để học sinh giỏi, khá giúp đỡ học sinh yếu; xây dựng đôi bạn cùng tiến.

- Trao đổi, thường xuyên thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh để phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em học tập. .

- Phân công tổ trưởng chuyên môn sẽ theo dõi tiến độ thực hiện: đôn đốc, nhắc nhở giáo viên thực hiện tốt công tác phụ đạo học sinh yếu.

- Lập sổ theo dõi học sinh yếu: Từng giáo viên bộ môn trực tiếp theo dõi sự tiến bộ của học sinh; điều chỉnh kịp thời danh sách học sinh cần phụ đạo. Báo cáo với tổ trưởng trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

(có kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt kèm theo)

2.5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục

thực hành tâm lý học đường cho học sinh THCS, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

- Tăng cường các hoạt động nhằm giáo dục - rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục ngoại khóa. Tập trung xây dựng kỷ cương, nề nếp trong học đường, tích cực xây dựng cảnh quan sư phạm trong nhà trường, thực hiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, trong năm học trường đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa về an toàn giao thông, tổ chức các trò chơi dân gian, tổ chức các hoạt động về nguồn, văn nghệ gây quỹ giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tham gia đóng góp quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ phòng chống thiên tai.

- Nội dung tổ chức cho học sinh trải nghiệm trong tiết học ngoài lớp: thực hành vẽ ngoài trời; Thực hành đo đạc ngoài trời...

- Tổ chức hoạt động tham quan học tập và các hoạt động hè 2024.

2.6. Tăng cường hoạt động thư viện, thiết bị – Thí nghiệm thực hành:

a) Thực hành thí nghiệm:

- Tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả các dụng cụ thực hành thí nghiệm đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh khi tham gia thực hành, bảo quản và tuân thủ nội quy của phòng thực hành thí nghiệm. Phân công cụ thể giáo viên Vật lý, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh phụ trách phòng thực hành bộ môn theo đúng qui định.

- GV bộ môn đảm bảo thực hiện đầy đủ các tiết thực hành thí nghiệm theo chương trình, chăm và lưu bài thực hành, vào điểm thực hành đầy đủ theo quy định. Cán bộ thiết bị ngoài trách nhiệm hỗ trợ giáo viên thực hành còn phải ghi nhận việc thực hiện của giáo viên. Trong năm học 2024- 2025 tiếp tục đẩy mạnh việc dự giờ các tiết thực hành của giáo viên để rút kinh nghiệm kịp thời.

- Chỉ đạo tổ, nhóm rà soát thiết bị, đồ dùng hư hỏng, hóa chất hết hạn sử dụng và thực hiện tiêu hủy theo đúng qui định.

b) Sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học.

- Giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo dạy học có chất lượng.

- Chủ động tham mưu đầu tư các nguồn lực để xây dựng nhà trường ngày một khang trang theo quy định của trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện việc quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học tại đơn vị theo đúng qui định để đảm bảo trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập ở tất cả các môn, các khối lớp.

- Đẩy mạnh sử dụng giáo án điện tử ở tất cả các môn.

c) Hoạt động thư viện.

- Tiếp tục mua sắm, bổ sung các đầu sách để đáp ứng theo yêu cầu thư viện đạt chuẩn theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT- BDGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc thư viện và tiết học thư viện, đẩy mạnh hoạt động thư viện trường học, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến để hỗ trợ công tác giảng dạy và học tập. Bổ sung các đầu sách phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới để giáo viên tiếp cận và nghiên cứu.

- Đảm bảo sách giáo khoa, sách giáo viên phục vụ cho giảng dạy, trang bị sách báo tạp chí, tư liệu, nâng cao nhận thức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ. Tiếp tục tham mưu cho các mạnh thường quân hỗ trợ, duy trì ngân hàng sách giáo khoa cũ để cho học sinh mượn học nhằm giảm

gánh nặng mua SGK cho phụ huynh.

- Duy trì việc giới thiệu những quyển sách hay đến với giáo viên và học sinh theo chủ đề hàng tháng; thực hiện triển lãm sách nhân ngày 20/11; tuần lễ học tập suốt đời...

2.7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

a) Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát, điều tra bổ sung, đề nghị công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo quy định, bảo đảm chính xác, chất lượng, hiệu quả; đảm bảo tiến độ thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên.

b) Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống.

2.8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

2.9. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Tổ chức chỉ đạo, triển khai cho cán bộ, giáo viên chuẩn bị các điều kiện để dạy học theo hình thức trực tuyến trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, học sinh không thể đến trường để học trực tiếp theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

3. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

3.1. Chủ động trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định và báo cáo về Phòng GDĐT.

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1404/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2022 của Sở GDĐT.

3.2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối

tượng học sinh và điều kiện của trường.

3.3. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT tại địa phương, đơn vị. Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tổ chức tốt các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp trường, tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp xã, cấp tỉnh đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực; công tác thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của giáo viên; công tác quản lý hoạt động dạy học của các tổ chuyên môn....;

3.4. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với địa phương có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

3.5. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của Nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, tạo sức mạnh lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục: Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”⁷ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

4.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục: Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT theo Công văn số 405/SGDĐT- GDTrH ngày 06/8/2025 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Công tác thi đua, khen thưởng.

5.1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị theo quy định.

5.2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

5.3. Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên xây dựng các bài

giảng trực tuyến, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình hình dịch bệnh tại địa phương, nhà trường.

5.4. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP NĂM HỌC 2025-2026

1. Khung kế hoạch thời gian năm học.

- Ngày tựu trường: 29/8/2025. Riêng lớp 9 tựu trường vào ngày 22/8/2025.
- Ngày Khai giảng: 05/9/2025.
- Học kỳ 1: Có 18 tuần thực học, bắt đầu từ 06/9/2025 đến trước 18/01/2026.
- Học kỳ 2: Có 17 tuần thực học, bắt đầu từ 18/01/2026 đến trước 26/5/2026.
- Các ngày nghỉ lễ được thực hiện theo quy định của Luật Lao động.
- Hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập trước ngày 25/5/2026.
- Kết thúc năm học trước ngày 26/5/2026.
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 26/5/2026.

2. Kế hoạch giáo dục từng tháng trong năm học 2025-2026

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG TÁC
Tháng 8&9/2025	- Triển khai mua sắm trang thiết bị (theo QĐ phân bổ của UBND xã), tu sửa bàn ghế, hệ thống điện quạt, ti vi, máy tính, kết nối mạng...chuẩn bị cho năm học mới. - Tham gia tập huấn, bồi dưỡng do ngành cấp trên tổ chức. - Tham mưu UB xã cho hợp đồng GV dạy thay GV nghỉ hộ sản; - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND xã Công nhận Hội đồng trường nhiệm kì 2025-2030. - Xây dựng Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026 trình Hội đồng giáo dục nhà trường phê duyệt và triển khai thực hiện. - Kiện toàn các tổ chức trong nhà trường năm 2025-2026. Xây dựng và ban hành các Nội quy, quy chế... tổ chức các hoạt động trong Nhà trường năm học 2025-2026. - Tổ chức họp phân công CM, hoàn thiện PCCM, TKB để thực hiện. - Tổ chức ngày tựu trường, Khai giảng năm học mới và triển khai dạy học năm học 2025-2026 theo chỉ đạo của cấp trên. - Tổ chức cho các Nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9 theo kế hoạch dạy học 35 tuần và kế hoạch dạy 2 buổi/ngày, trình tổ CM và Trường phê duyệt trước khi triển khai cho từng giáo viên thực hiện. - Hoàn thành bàn giao chất lượng môn học, bàn giao chủ nhiệm lớp, bàn giao tài sản cho các lớp và bộ phận trước ngày 05/9/2025. - Tổ chức kiểm tra và thành lập đội tuyển HSG lớp 9 cấp trường. Xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng HS giỏi lớp 9. - Tổ chức Hội nghị CB-VC năm học 2025-2026

	- Phối hợp tổ chức Hội nghị Ban đại diện CMHS trường NH 2025-2026. - Tổ chức Đại hội Liên đội NH 2025-2026. - Phối hợp với các đơn vị giáo dục trong xã tổ chức Đại hội Chi đoàn GD; tham mưu UBND xã cho chủ trương sử dụng CSVN và một số trang thiết bị của trụ sở UBND xã Bình Dương (cũ). - Tham gia BDTX và hoàn thành các modul qua hệ thống LMS. Tập huấn Giải toán trên máy tính cầm tay, sử dụng tài liệu dạy GDDP... do Sở GD&ĐT tổ chức. - Cập nhật cơ sở dữ liệu ngành (CSDLN). - Phối hợp với Công an xã tổ chức ra mắt mô hình “<i>Quy chuẩn văn hóa trên mạng xã hội</i>”; tuyên truyền về thực hiện ATGT cho toàn thể PH và HS tồn trường, cho PH và HS các lớp ký cam kết thực hiện. - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị nâng bậc lương, nâng thâm niên nghề cho VC Quý IV/2025.
Tháng 10/2025	- Dự thi môn Giải toán bằng MTCT lớp 9 cấp xã (nếu xã tổ chức). - Xây dựng KH và triển khai kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo; kiểm tra toàn diện giáo viên đợt 1 năm học 2025 – 2026. - Tham gia tập huấn CBQL cốt cán và giáo viên cốt cán do Sở GD tổ chức. - Báo cáo thống kê trên phần mềm trực tuyến csdl.moet.gov.vn - Sinh hoạt chuyên môn theo Kế hoạch của Tổ CM. - Thành lập Ban công tác phòng, chống lụt bão tại đơn vị. - Điều tra, cập nhật số liệu, triển khai kế hoạch đến tháng 10/2025. Tiến hành nhập dữ liệu phổ cập vào chương trình máy, làm sạch dữ liệu trước 15/10/2025 (theo kế hoạch của xã Bình Sơn). - Nộp hồ sơ đề nghị xét và công nhận cơ quan, đơn vị văn hóa gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin. - Hoàn thành hồ sơ và chốt số liệu thống kê PCGD- XMC. Tham mưu tự kiểm tra, hoàn thành hồ sơ PCGD-XMC năm 2024 (22/10/2024).
Tháng 11/2025	- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” nhân kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Sinh hoạt chuyên đề theo Kế hoạch của Tổ CM. - Tổ chức thao giảng cấp trường. - Tham gia thi GTBMTCT lớp 9 cấp tỉnh (nếu có). - Dự thi HSG lớp 9 cấp xã (nếu có tổ chức). - Thống kê số liệu HS tháng 11/2025, báo cáo tình hình tăng, giảm lên cấp trên. - Sinh hoạt ngoại khoá về công tác tuyên truyền ATGT, lồng ghép giới, phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội năm học 2025-2026. - Tham gia giải bóng chuyền truyền thống 20/11 (nếu xã tổ chức). - Tổ chức ôn tập và kiểm tra giữa kỳ I năm học 2025- 2026. - Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ của giáo viên định kì lần 1.

	- Thực hiện việc báo cáo các thống kê giữa năm học. - Tổ chức cho HS hoạt động trải nghiệm với chủ đề "<i>Trường em sạch, đẹp, an toàn</i>" với nội dung "<i>thu gom và tái chế rác thải nhựa thành vật dụng. Học sinh tự trồng và chăm sóc hoa, cây xanh</i>". - Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức tọa đàm 20/11 cho CB-GV.
Tháng 12/2025	- Phát động thi đua trong học sinh và giáo viên nhân ngày Quốc phòng toàn dân 22/12. - Tổ chức thi IOE cấp trường ; Hội thao các môn TDTT theo lịch. - Hoàn thiện sản phẩm các dự án Khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp xã (theo lịch của xã) - Kiểm tra thực hiện chương trình giảng dạy HKI của giáo viên. - Tự kiểm tra tài chính năm 2025 của Trường. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch của Tổ CM; - Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra học kỳ I năm học 2025 – 2026. Chuyên môn hướng dẫn, phân công ra đề kiểm tra HKI. - Kế toán tổ chức kiểm kê tài sản cuối năm; tổng hợp báo cáo UBND xã. - Xây dựng kế hoạch biên chế năm 2026 và B/cáo UBND xã. - Tổ chức cho học sinh trải nghiệm: Viếng nghĩa trang liệt sĩ, thăm gia đình Anh Hùng LS; Tổ chức Hội thi "<i>Em yêu Lịch sử Việt Nam</i>". - Tham gia sinh hoạt tổ nghiệp vụ bộ môn cấp xã năm học 2025 - 2026.
Tháng 01/2026	- Thống kê số liệu học sinh tháng 01/2025, Báo cáo dữ liệu moet giữa kỳ về PGD (B/c trước 15/01/2026). - Tổ chức kiểm tra HKI, hoàn thành trước 18 /01/2025. - Kiểm tra tiến độ xếp loại 2 mặt GD học sinh học kỳ I trên hệ thống SMAS 4.0. - Báo cáo sơ kết HKI năm học 2025 - 2026 về Phòng VH-XH (trước ngày 18/01/2026). - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch của Tổ CM. - Họp Ban đại diện CMHS cuối học kỳ I. - Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ trường học Học kỳ I năm học 2025-2026 (trước 25/01/2026). - Tổ chức cho học sinh trải nghiệm làm một số món ăn về truyền thống của địa phương. Tổ chức một số trò chơi mang nét truyền thống của địa phương. - Dự thi KHKT cấp tỉnh (nếu có) - Tổ chức tuyển chọn HSG lớp 8 cấp trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng HSG các môn lớp 8 để dự thi cấp xã (nếu có). - Phân công trực Tết Nguyên Đán, báo cáo tình hình trước, trong và sau Tết về Phòng VH-XH và UBND xã. - Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá KĐCLGD năm học 2025 – 2026 và tổ chức tự đánh giá.

	- Thực hiện công tác nâng lương thường xuyên... đợt 1 năm 2026. - Thực hiện công khai tài chính năm 2026; công khai dự toán thu chi ngân sách ; dự toán mua sắm ...năm 2027
Tháng 02/2026	- Tham mưu UBND xã, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tập trung vận động học sinh ra lớp sau Tết. - Tổng hợp số liệu học sinh ra lớp sau Tết báo cáo UBND xã. - Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập Đảng 03/02. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Tổ chức đánh giá, nghiệm thu SKKN, ra quyết định công nhận. - Lập kế hoạch xin chủ trương mua sắm, đầu tư xây dựng, sửa chữa trường, lớp học năm 2026. - Thực hiện công tác thanh toán, thu chi NSNN năm tài chính 2025. - Đối chiếu tình hình thực hiện kinh phí sự nghiệp năm 2025 với Phòng KT xã. - Dự thi Olympic Tiếng anh cấp xã (theo lịch của xã). - Tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng VHXXH tổ chức (nếu có). - Thẩm định qui chế chi tiêu nội bộ năm 2026. - Tham gia hội thao cấp xã (nếu có).
Tháng 03/2026	- Tổ chức ôn tập và kiểm tra giữa kỳ II năm học 2025- 2026. - Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3.... - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo đợt 2 năm học 2025 - 2026. - Nộp SKKN đã được trường nghiệm thu về phòng VHXXH (trước 20/3/2026). - Tham gia thi HSG lớp 9 cấp tỉnh năm học 2025-2026. - Xây dựng kế hoạch nhu cầu biên chế năm học 2025-2027. - Tổ chức ôn luyện cho học sinh thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.
Tháng 4/2026	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Tổ chức, phát động quyên góp sách vào tủ sách dùng chung nhân ngày sách VN. - Tổ chức cho học sinh thi kể chuyện theo sách nhân ngày Sách Việt Nam. - Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh của tổ Ngoại ngữ. - Tham gia thi HSG cấp xã khối 8 (nếu có). - Tổ chức Hội trại nhân dịp 30/4 cho học sinh toàn trường. - Tiếp tục ôn luyện cho học sinh thi vào lớp 10 năm học 2026-2027. - Thực hiện công khai tài chính Quý I/2026
Tháng 5/2026	- Kiểm tra chéo hồ sơ HS lớp 9 chuẩn bị xét TN THCS. - Đăng ký danh sách HS xét tốt nghiệp; Hội đồng xét tốt nghiệp về Phòng VHXXH. Tổ chức xét TN THCS cho HS hoàn thành chương trình lớp 9 (trước

	26/5/2026) - Kiểm tra tiến độ xếp loại 2 mặt học sinh học kỳ 2 trên hệ thống SMAS 4.0. - Tổ chức rà soát chương trình, xây dựng kế hoạch dạy bù để chuẩn bị ôn tập, kiểm tra cuối kỳ. - Tiến hành thu thập hồ sơ minh chứng KDCLGD năm học 2025-2026. - Tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. - Chuyên môn hướng dẫn, phân công ra đề kiểm tra HK2 năm học 2025- 2026. - Tổ chức kiểm tra HK2; hoàn thành trước 20/5/2026. - Tổ chức Hội nghị PHHS cuối năm học 2025-2026. - Tổng kết năm học 2025-2026 trước ngày 26/5/2026. - Tiếp tục ôn luyện cho học sinh thi vào lớp 10 năm học 2026-2027.
Tháng 6/2026	- Kiểm tra, đánh giá kết quả BDTX năm học 2025-2026. - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2025 - 2026. - Đánh giá viên chức NH 2025-2026. Xét thi đua, khen thưởng năm học 2025 - 2026. - Họp xét thi đua cụm THCS (chấm điểm thi đua, bình chọn danh hiệu thi đua gửi Phòng VHXX.) - Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026 (trước 15/6/2026) - B/cáo tổng kết công tác kiểm tra nội bộ về Phòng VHXX (trước 20/6/2026) - Đăng ký danh sách học sinh bồi dưỡng kiểm tra lại sau hè. - Họp Ban đại diện cha mẹ học sinh cuối năm học. - Hoàn thiện hồ sơ dự thi vào lớp 10 cho học sinh và tiếp tục ôn luyện cho học sinh thi vào lớp 10 năm học 2026-2027 (theo Lịch của SGD&ĐT). - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè 2026 và phối hợp với xã Đoàn bàn giao học sinh về sinh hoạt tại địa phương. - Tổ chức cho học sinh có thành tích tốt trong học tập, trong phong trào công tác đội năm học 2025- 2026 tham quan, trải nghiệm ở các địa chỉ đỏ trong và ngoài tỉnh. - Bàn giao hồ sơ giáo viên, hồ sơ tổ CM cho trường. - Báo cáo sơ kết, đánh giá triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8,9 về phòng VHXX trước 20/6/2026. - Đánh giá tổng kết công tác chính trị tư tưởng - Báo cáo kết quả BDTX về Phòng VHXX - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào 6 NH 2026-2027. - Tổ chức ôn tập cho HS có kết quả GD 2 mặt chưa đạt trong hè 2026. Tổ chức kiểm tra lại sau hè và xét lên lớp cho học sinh; - Nộp hồ sơ tự kiểm định chất lượng giáo dục NH 2025-2026 về Phòng VHXX.
Tháng	- Tiếp tục công tác tuyển sinh đầu cấp, hoàn thành trước 31/7/2026;

7/2026	- Tham gia các lớp tập huấn CM do cấp trên tổ chức; - Sửa chữa cơ sở vật chất chuẩn bị năm học mới 2026-2027; - Tham gia Hội nghị tổng kết công tác quyết toán NSNN năm 2026 - Thực hiện công tác nâng lương thường xuyên... đợt 2 năm 2026. - Thực hiện công khai tài chính Quý II và 6 tháng đầu năm 2026.
Tháng 8/2026	- Tham gia các lớp tập huấn CM do cấp trên tổ chức; - Báo cáo kết quả tuyển sinh lớp 6 về Phòng GD&ĐT; - Tiến hành điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập 2026; - Hợp Lãnh đạo dự kiến phân công nhiệm vụ, phân công chuyên môn, phân công chủ nhiệm lớp năm học 2026-2027; - Tổ chức bàn giao chất lượng môn học, bàn giao công tác chủ nhiệm lớp đầu năm học 2026-2027; - Tổ chức “<i>Tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm học</i>”. - Tổng hợp tình hình học sinh ra lớp đầu năm học 2026-2027 báo cáo Phòng VHXH. - Xây dựng dự toán ngân sách năm 2027.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đối với các thành viên trong nhà trường.

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng nhà trường để hoàn thiện kế hoạch trình Hội đồng nhà trường phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học. Kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.
- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học.
- Tổ chức các hội thi, hội giảng trong nhà trường.
- Xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Duyệt các kế hoạch hoạt động của chuyên môn, hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch giáo dục các môn học

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động giáo dục.
- Phụ trách công tác chuyên môn, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm tra nội bộ trường học, công nghệ thông tin, thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của chuyên môn trường, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đúng theo Điều lệ trường THCS.
- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, các câu lạc bộ.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

1.3. Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động chuyên môn của GV trong tổ; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, quản lý tốt hồ sơ, sổ sách chuyên môn.
- Chủ động kiểm tra, đánh giá giáo viên theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.
- Trong sinh hoạt chuyên môn chú trọng đến việc sinh hoạt theo chủ đề và hướng nghiên cứu bài học áp dụng đổi mới PPDH vào những bài có nội dung kiến thức mới, bài khó, bài có thí nghiệm thực hành; phương pháp bồi dưỡng học sinh yếu kém; đặc biệt là cách dạy theo hình thức Stem.
- Phối hợp cùng Công đoàn thực hiện nghiêm túc việc theo dõi thi đua hàng tuần, hàng tháng các thành viên do mình quản lý.
- Thực hiện chế độ báo cáo chuyên môn, báo cáo tổng kết thi đua của tổ hàng tháng, phân tích kết quả kiểm tra, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy với lãnh đạo trường.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra, đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường xây dựng các kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dưới cờ cho học sinh.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho Hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.
- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua và tổ chức thi đua giữa các lớp (chi đội).

1.5. Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ cho việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tổ chức giới thiệu sách theo chủ đề của năm học vào các tiết chào cờ hàng tuần.
- Tích cực tổ chức, tuyên truyền, khuyến khích học sinh tích cực tham gia đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách. Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường tổ chức thi kể chuyện theo sách.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt nội dung Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6,7,8 và 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn. Thực hiện đảm bảo quy chế chuyên môn hiện hành theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch bài giảng phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

2. Công tác phối hợp

- Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường.

4. Chế độ thông tin báo cáo:

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu, đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Lãnh đạo nhà trường triển khai Kế hoạch giáo dục đến tất cả các thành viên trong nhà trường thông qua buổi sinh hoạt chuyên môn, bản tin, trang Web nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tháng nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục và triển khai kế hoạch trọng tâm trong tháng tới.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về Phòng giáo dục - Đào tạo; báo cáo trực tuyến trên cổng thông tin điện tử...

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THCS Bình Dương. Nếu có thay đổi, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn và hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Lãnh đạo nhà trường sẽ có thông báo qua các cuộc họp định kỳ của trường./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (b/cáo);
- UBND xã (b/cáo);
- HT, PHT;
- Đoàn TN, Đội TN;
- Kế toán;
- Các tổ CM;
- Công TTĐT trường;
- Lưu VP.



LÊ Thị Hoàng Vy

**PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
Hường Vĩnh Nhân**